TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:72/2020/HSST
Ngày 28 - 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tố – Ông Ngô Trọng Thế.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Tời- Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HSST, ngày 29 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐ XXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Võ Văn T (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam, sinh ngày 10/06/1968; Nơi ĐKHK thường trú và chổ ở hiện nay: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Con ông: Võ Văn V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1970;Có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995;Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/03/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trần Văn M (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam, sinh ngày 28/05/2000; Nơi ĐKHK thường trú và chổ ở hiện nay: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 05 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/03/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/03/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, Trần Văn M đi từ nhà của mình lên huyện T, tỉnh Nghệ An để mua vật liệu xây dựng. Đến huyện T, Trần Văn M đã gặp và nói chuyện với một người đàn ông tên H, không rỏ địa chỉ làm nghề lái xe tải chở vật liệu, người đàn ông này đã cho M sử dụng ma túy, sau đó còn cho Trần Văn M 01 gói nhỏ ma túy để đưa về nhà sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2020, Trần Văn M ở nhà, dùng điện thoại có số thuê bao 0984.743.201 gọi điện thoại vào số thuê bao 0335.054.390 của Võ Văn T, trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy về sử dụng. Trần Văn M hỏi Võ Văn T "Bác ơi, cho cháu lấy mấy viên rồi cháu đưa tiền xuống" thì Võ Văn T nói "đưa tiền đây bác đi lấy cho" thì Trần Văn M đồng ý. Sau đó Trần Văn M đi đến trại vịt của Võ Văn T ở xóm T, xã P, huyện Y và đưa cho Võ Văn T số tiền 400.000 đồng rồi ngồi đợi ở trại vịt. Sau khi cầm tiền của Trần Văn M, Võ Văn T đi đến địa phận xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, quá trình đi, Võ Văn T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0335054390 gọi điện cho Nguyễn Bá N, trú tại xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An và hỏi "có không để cho bác ít con", ý hỏi là có ma túy tổng hợp không, thì Nguyễn Bá N trả lời "lấy mấy trăm", Võ Văn T trả lời "lấy bốn trăm" thì Nguyễn Bá N đồng ý và hẹn Võ Văn T đi đến bờ đê VB đoạn giáp ranh giữa xã H và L để lấy ma túy. Võ Văn T đi đến điểm hẹn đợi một lúc thì Nguyễn Bá N đến,Võ Văn T đưa cho Nguyễn Bá N số tiền 400.000 đồng thì Nguyễn Bá N chỉ đến cống thoát nước gần đó để lấy ma túy. Đến nơi Võ Văn T thấy 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để trên cống và cầm lên kiểm tra thì thấy bên trong có một đoạn ống nhựa (loại ống hút đồ uống), bên trong ống nhựa có chứa 05 viên ma túy tổng hợp, Võ Văn T cất giấu số ma túy nói trên trong người và đi về trại vịt của mình đưa cho Trần Văn M 04 viên ma túy tổng hợp được gói trong bao ni lông màu trắng, còn lại 01 viên ma túy Võ Văn T cất giấu để sử dụng riêng. Sau đó Trần Văn M và Võ Văn T lấy 01 viên ma túy tổng hợp và cùng sử dụng ma túy, sử dụng xong Võ Văn T và Trần Văn M đi về nhà riêng của mình.

Sau khi đi về nhà, Trần Văn M tiếp tục lấy 02 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng, còn 01 viên thì Trần Văn M cất giấu trong người cùng gói ma túy Ketamine mà người đàn ông tên H đã cho trước đó. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 17 tháng 03 năm 2020, Trần Văn M ở nhà và lấy số ma túy trên chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Y bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Văn M 01 viên mau hồng nghi là ma túy tổng hợp được gói bằng bao ni lông màu trắng và 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên theo đúng quy định của pháp luật. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Trần Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Trần Văn M, ngày 23 tháng 03 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn T. Quá trình khám xét thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI 1: 355831102389409, số IMEI 2: 355831102389417đã qua sử dụng, bên trong có chứa số sim 0335054390.Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 18 tháng 03 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành lập biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong lại vật chứng, xác định: Số các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) được gói bằng bao ni lông màu trắng thu giữ của Trần Văn M có khối lượng 0,1 gam, lấy 0,05 gam đi giám định, còn 0,05 gam; 01 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ của Trần Văn M sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,1 gam, lấy $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam đi giám định, còn $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 415/KL-PC09(MT) ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Văn M gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Ketamine). Mẫu $^1/_2$ viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Văn M gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa Ketamine có khối lượng 0,1 gam, lấy 0,05 gam đi giám định, còn 0,05 gam; 01 bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa 01 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,1 gam, lấy $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam đi giám định, còn $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI 1: 355831102389409, số IMEI 2: 355831102389417 đã qua sử dụng, bên trong có chứa số sim 0335054390 của Võ Văn T hiện đang được bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:71/CT-VKSYT, ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Võ Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Trần Văn M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Trần Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Võ Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù .

Do các bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Bá N là người bán ma túy cho Võ Văn T hiện tại không có mặt ở địa phương, không rỏ đi đâu, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông có tên là H đã cho Trần Văn M cho Trần Văn M ma túy, do không xác được địa chỉ danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

-Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại do Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ttel màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim 0335.054390 của Võ Văn T do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

-Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn M, Võ Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Ngày 13/3/ 2020 Trần Văn M đi đến huyện T, tỉnh Nghệ An và được một người đàn ông tên H cho sử dụng ma túy, sau đó người đàn ông này cho Trần Văn M 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy Ketamine có khối lượng 0,1 gam để mang về sử dụng. Ngày 15/3/2020 Trần Văn M gọi điện và gặp Võ Văn T hỏi mua 400.000 đ ma túy với mục đích mua về để sử dụng. Do không có ma túy sẵn để bán,Võ Văn T cầm 400.000 đồng của Trần Văn M đi mua của Nguyễn Bá N tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An 5 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) màu hồng, hưởng lợi 01 viên. Tại trại vịt của Võ Văn T, Trần Văn M và Võ Văn T đã sử dụng 01 viên, còn 3 viên Trần Văn M đưa về nhà, về đến nhà M tiếp tục sử dụng 2 viên, còn lại viên. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 17/ 3/2020, Trần Văn M ở nhà và lấy số ma túy có sẵn chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Y bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Văn M 01 viên nghi ma túy dạng hình tròn màu hồng, tiếp tục khám xét thu giữ thêm 01 bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nghi ma túy tổng hợp dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1 gam, tổng khối lượng nghi ma túy thu giữ của Trần Văn M là 0,2 gam. Số ma túy thu của Trần Văn M giám định được xác định là ma túy tổng hợp(Ketamine) và (Methamphetamine), trong đó 0,1 gam Ketamine) và 0,1 gam (Methamphetamine). Mục đích của của Trần Văn M là tàng trữ ma túy để sử dụng lúc cần thiết. Hành vi của Võ Văn T là mua ma túy cho Trần Văn M được hượng lợi từ việc mua ma túy. Do đó Trần Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" với khối lượng ma túy là 0,2 gam, Võ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" đối với 01 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản, ra các quyết định, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Trần Văn M,Võ Văn T, tiến hỏi cung các bị can, ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu được để xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời khai của Trần Văn M,Võ Văn T đã khai nhận tại cơ quan điều tra, các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật tố tụng hình

sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo truy tố Trần Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249, truy tố Võ Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ rất án rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Trần Văn M, Võ Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, chắc chắn các bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhà nước cấm sản xuất, mua bán,vận chuyển, tàng trữ chất ma túy, nếu người nào vi phạm bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh.Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi dẫn đến nghiện ma túy không từ bỏ được, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị bắt và phải trả giá cho hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Xét tính chất vụ án, khối lượng ma túy được thu giữ và hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mà hai bị cáo đã thực hiện, thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhà nước buộc các bị cáo phải cải tạo, giáo dục, qua đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo .

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Võ Văn T phạm tội Mua bán trái phép chấp ma túy các bị cáo phạm tội độc lập, tội danh khác nhau, tính chất vụ án khác nhau nên cần xem xét cân nhắc để xử lý cho phù hợp.Do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Đối tượng Nguyễn Bá N là người đã bán ma túy cho Võ Văn T, quá trình điều tra xác định Nguyễn Bá N hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đang tiến hành điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên H đã cho Trần Văn M ma túy tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, do không xác định được danh tính địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

[5] Vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 0,1gam Ketamine đã lấy 0,05 gam đi giám định (Mẫu không hoàn lại), còn 0,05 gam; 01 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,1 gam, đã lấy $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam đi giám định (Mẫu không hoàn lại), còn $^1/_2$ viên có khối lượng 0,05 gam. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen của Võ Văn T. Xét vật chứng là ma túy bị nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ

luật tố tụng hình sự. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ttel màu đen của Võ Văn T đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim 0335.054390 là phương tiện để giao dịch mua ma túy, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 17/03/2020).

2.Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 23/03/2020).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ còn 0,05 gam ma túy tổng hợp(Ketamine)và ½ viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,05 gam đã được niêm phong trong một phong bì đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 29/6/2020 và Phiếu nhập kho số: NK0061 ngày 29/6/2020.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ttel màu đen, đã qua sử dụng của Võ Văn T, bên trong có chứa sim 0335.054390 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 và Phiếu nhập kho số: NK0061 ngày 29/6/2020.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M, Võ Văn T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc